

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 05-03-2026

NHÂN DANH

tháng và Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng giấy mượn xe như sau: Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc ngày 24/01/2019, ông Nguyễn Quốc T đã gửi đơn đến Công ty Cổ phần S Có Ngay để xin mượn lại chiếc xe nhằm phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe, tài sản mượn lại là xe mô tô hai bánh như sau: Số khung 2606GY223089; Số máy KC26E1062182; Biển số: 59C1-784.31. Thời gian mượn xe là một tháng từ 24/01/2019 đến 24/02/2019. Công ty Cổ phần S Có Ngay đã đồng ý cho khách hàng mượn tài sản nêu trên theo nguyện vọng và khách hàng cam kết thực hiện đúng nội dung đã ký cam kết trên hợp đồng và giấy mượn xe, giấy tờ khác liên quan. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quốc T chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền là: 10.113.000 đồng, bao gồm số tiền gốc, lãi và phí.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, Công ty Cổ phần S Có Ngay đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau đây:

1/ Buộc ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 05/03/2026 là 18.599.272 đồng, trong đó: nợ gốc là 7.856.881 đồng và nợ lãi là 10.742.391 đồng.

2/ Buộc ông Nguyễn Quốc T phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 06/03/2026 cho đến khi thanh toán xong số nợ phải trả.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 05/03/2026 là 18.599.272 đồng, trong đó: nợ gốc là 7.856.881 đồng và nợ lãi là 10.742.391 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Quốc T phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố kể từ ngày 06/03/2026 cho đến khi thanh toán xong số nợ phải trả. Đối với khoản phải trả về phí quản lý hồ sơ và phí mượn xe, Công ty Cổ phần S Có Ngay đề nghị rút lại yêu cầu khởi kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định tại các Điều 170, Điều 171 Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện đúng về thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự được tiến hành theo đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định tại Điều 220; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ nguyên tắc xét xử về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Điều 222, Điều 223 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay, buộc ông Nguyễn Quốc T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 05/03/2026 là 18.599.272 đồng, trong đó: nợ gốc là 7.856.881 đồng và nợ lãi là 10.742.391 đồng.

Ngoài ra, ông Nguyễn Quốc T phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố kể từ ngày 06/03/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc thanh toán phí quản lý hồ sơ và phí mượn xe do nguyên đơn rút yêu cầu.

Về án phí, ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2025 và Điều 309 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T có nơi đăng ký thường trú tại số B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc buộc ông Nguyễn Quốc T thanh toán số tiền tính đến ngày 05/03/2026 là 18.599.272 đồng, trong đó: nợ gốc là 7.856.881 đồng và nợ lãi là 10.742.391 đồng.

Xét về tính hợp pháp và hiệu lực của hợp đồng cầm cố:

Về chủ thể ký kết, các bên đều có năng lực hành vi dân sự, có ý chí tự nguyện thỏa thuận và ký kết. Về hình thức, hợp đồng được lập đúng theo quy định của Bộ luật dân sự. Mục đích của hợp đồng cầm cố không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật dân sự.

Về nội dung hợp đồng: Các bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 1,1%/tháng và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Như vậy, Hợp đồng cầm số TTM 190101015 NA17X ký ngày 24/01/2019 giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay và ông Nguyễn Quốc T là hợp pháp. Do đó, các bên ký kết phải có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần S Có Ngay đã thực hiện đúng nghĩa vụ, giải ngân cho ông Nguyễn Quốc T số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Quốc T không tiếp tục trả tiền theo hợp đồng đã ký kết là vi phạm thời hạn thanh toán được các bên thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng. Vì vậy, Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc T trả nợ gốc còn lại, nợ lãi phát sinh là có cơ sở và

phù hợp với quy định tại các Điều 309, Điều 311, Điều 312, Điều 314, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đối với tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh biển số: 59C1-784.31; Số khung 2606GY223089; Số máy KC26E1062182; Giấy chứng nhận đăng ký số 070674 ngày 22/01/2019 mang tên Nguyễn Quốc T. Sau khi hai bên ký hợp đồng cầm cố, ông Nguyễn Quốc T có giấy mượn xe và được Công ty Cổ phần S Có Ngay giao cho xe gắn máy đã cầm cố để sử dụng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản cầm cố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc buộc ông Nguyễn Quốc T thanh toán phí quản lý hồ sơ và phí mượn xe:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Quốc T thanh toán phí quản lý hồ sơ và phí mượn xe. Xét, việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Quốc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2025.

- Căn cứ vào Điều 280, Điều 309, Điều 311, Điều 312, Điều 314, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 05/03/2026 là 18.599.272 đồng (mười tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 7.856.881 đồng và nợ lãi là 10.742.391 đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 06/03/2026 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cầm số TTM 190101015 NA17X được ký ngày 24/01/2019 giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay và ông Nguyễn Quốc T.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc buộc ông Nguyễn Quốc T trả phí quản lý hồ sơ và phí mượn xe.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 929.964 đồng (chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng).

- H1 lại số tiền tạm ứng án phí là 458.000 đồng (bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) cho Công ty Cổ phần S Có Ngay theo biên lai số 0023069 ngày 06/10/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV1;
- THADS TP.HCM;
- Lưu;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc